

Số: 299/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh T sinh năm: 1981

\* **Bị đơn:** Anh Vũ Xuân M sinh năm: 1980

Cùng ĐKKHKT: Tập thể xí nghiệp A – Tổ B phường B, quận Long Biên, Hà Nội.

Hiện cùng ở tại: Số C L, phường B, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vũ Xuân M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/04/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2007) tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vũ Xuân M

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Vũ M P, sinh ngày 07/04/2008 và Vũ M Q, sinh ngày: 06/01/2010. Sau ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Vũ M P và Vũ M Q. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/ tháng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Xuân M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội – theo biên lai số 0016301 ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**